

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 127/2008/TTLT-
BTC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với
vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:****1.1. Đối tượng:**

- Vận động viên, huấn luyện viên đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao, các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

- Vận động viên, huấn luyện viên đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật thể dục, thể thao (Đại hội thể thao khu vực, châu lục; giải vô địch từng môn thể thao khu vực, châu lục và thể giới tổ chức tại Việt Nam; Đại hội thể dục thể thao toàn quốc; giải vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao; giải vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

1.2. Phạm vi:

- Đội tuyển quốc gia.
- Đội tuyển trẻ quốc gia.
- Đội tuyển tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành (gọi là đội tuyển tỉnh, ngành).

- Đội tuyển trẻ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành (gọi là đội tuyển trẻ tỉnh, ngành).

- Đội tuyển năng khiếu các cấp.

- Đội tuyển cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

1.3. Thời gian áp dụng: trong thời gian tập trung tập luyện và thời gian tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Nguồn kinh phí chi trả cho chế độ quy định tại Thông tư này được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương theo quy định hiện hành của Nhà nước về phân cấp ngân sách nhà nước.

3. Nhà nước khuyến khích các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, các đơn vị quản lý vận động viên, huấn luyện viên khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, thi đấu của một vận động viên, huấn luyện viên. Mức quy định cụ thể như sau:

1.1. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện:

- Tập luyện ở trong nước (đồng/người/ngày):

STT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức dinh dưỡng
1	Đội tuyển quốc gia	120.000
2	Đội tuyển trẻ quốc gia	90.000
3	Đội tuyển tỉnh, ngành	90.000
4	Đội tuyển trẻ tỉnh, ngành	70.000
5	Đội tuyển năng khiếu các cấp	50.000

- Tập luyện ở nước ngoài: Căn cứ vào quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập huấn được ký kết giữa các cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo vận động viên, huấn luyện viên thể thao ở trong nước với nước ngoài và cân đối trong khuôn khổ dự toán ngân sách nhà nước chi sự nghiệp thể dục thể thao được cấp có thẩm quyền thông báo đầu năm.

- Đối với vận động viên, huấn luyện viên các đội tuyển quốc gia, trong thời gian tập trung tập luyện theo quyết định triệu tập của cấp có thẩm quyền để chuẩn bị tham

dự Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới được hưởng chế độ dinh dưỡng là 200.000 đồng/người/ngày, trong thời gian tối đa 90 ngày.

1.2. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung thi đấu (đồng/người/ngày):

STT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức dinh dưỡng
1	Đội tuyển trẻ quốc gia	120.000
2	Đội tuyển tỉnh, ngành	120.000
3	Đội tuyển trẻ tỉnh, ngành	90.000
4	Đội tuyển năng khiếu các cấp	90.000

- Thuộc bổ tăng lực đối với vận động viên thể thao: Căn cứ vào khả năng ngân sách được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp thể dục thể thao hàng năm và tính đặc thù của từng môn thi đấu, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định cho từng đối tượng được hưởng.

- Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới và các giải thể thao quốc tế khác vận động viên, huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải.

Căn cứ tình hình thực tế, Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch quy định cụ thể việc sử dụng số tiền theo chế độ dinh dưỡng trên đây cho phù hợp.

1.3. Tùy theo tình hình thực tế và khả năng nguồn ngân sách địa phương, Hội

đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thuộc cấp mình quản lý cho phù hợp nhưng không vượt quá mức quy định tại Thông tư này.

Riêng đối với đội tuyển cấp huyện, quận, thị xã (gọi chung là đội tuyển cấp huyện) căn cứ khả năng ngân sách địa phương, phong trào thể dục thể thao, quy chế tuyển chọn và đào tạo vận động viên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên và huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện và thời gian thi đấu.

1.4. Đối với các vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập huấn và thi đấu được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp các giải thi đấu khác không do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương tổ chức mà do các Liên đoàn thể thao quốc gia đăng cai tổ chức (như Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam, Liên đoàn Xe đạp - mô tô Việt Nam, Liên đoàn Bóng đá Việt Nam,...) trong thời gian tập trung thi đấu vận động viên, huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử vận động viên, huấn luyện viên tham dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

3. Hàng năm căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch tập luyện, thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các Bộ, ngành ở Trung ương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán chi về chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên và tổng hợp vào dự toán ngân sách của cấp mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Khoản chi về chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên được hạch toán vào mục “Các khoản thanh toán khác cho cá nhân” thuộc các Chương, Loại, Khoản tương ứng.

5. Nguồn kinh phí thực hiện: - Ngân sách Trung ương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do Trung ương quản lý (đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia).

- Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do địa phương quản lý (đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển năng khiếu).

6. Khi giá cả thị trường biến động từ 10% trở lên, Liên Bộ sẽ xem xét điều chỉnh lại mức nêu trên cho phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009 và thay thế Thông tư liên Bộ số 103/2004/TT-LB ngày 05/11/2004 của Liên Bộ Tài chính - Ủy ban Thể dục Thể thao về chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Liên Bộ để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Danh Thái

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Phạm Sỹ Danh